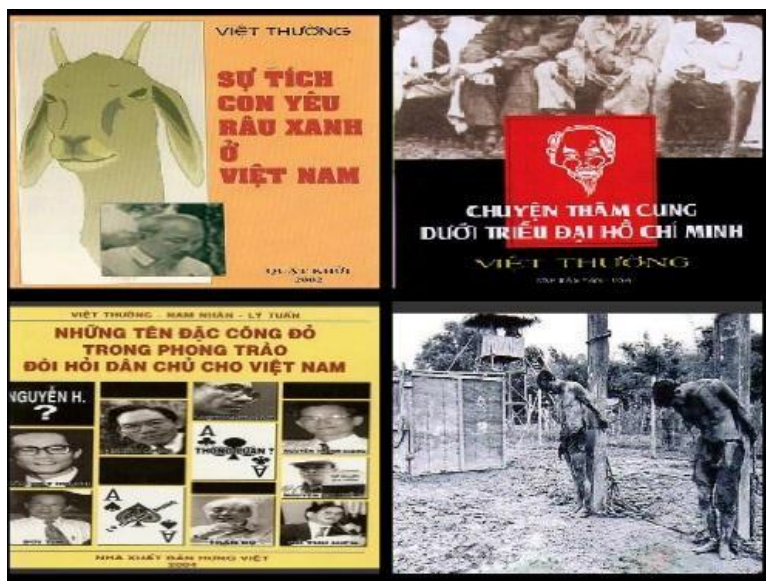


Phạm Văn Duyệt - Mười vụ Việt cộng sát hại nhân tài của đất nước. Phần 1

Gồm 2 phần

Tháng 5 năm 2022



Để chiếm đoạt quyền thống trị đất nước, đảng cộng sản đã ra tay tàn sát hằng trăm vạn đồng bào trong Cải Cách Ruộng Đất, Tết Mậu Thân, gây chiến tranh Bắc Nam... Họ cũng không ngần ngại thủ tiêu người khác đảng phái hay bất đồng chính kiến, trong đó có 10 bậc nhân tài xuất chúng. Trước khi lật lại trang sử bi hùng của những tháng ngày đau thương đó, xin dành vài phút đọc qua bài thơ “Tưởng Nhớ”:

Nén hương lòng tưởng nhớ

Người vị quốc vong thân

Vì thương nước thương dân

Mà bạo quyền sát hại

Chết không hề sợ hãi

Tên mãi mãi lưu danh

Xứng đáng bậc hùng anh

Ngời sử xanh nước Việt

1. Huỳnh Phú Sổ (1920 - 1947)



Thuở nhỏ thông minh, nhưng hay đau yếu nên phải bỏ dở việc học. Ngay từ niên thiếu đã có căn tính của người tu hành. Lúc nào cũng trầm tư, tĩnh mặc. Thích nơi yên vắng, thanh tịnh. Không ưa đàn địch, ca hát, cười giỡn như bạn bè cùng trang lứa.

Bệnh tình ngày càng trở nặng, các danh y trong vùng đều bó tay. Sau khi trở về từ một lần viếng cảnh núi non Tà Lơn (Campuchia) linh thiêng hùng vĩ và các hang động vùng Thất Sơn (An Giang), những chứng bệnh của Ông dần thuyên giảm.

Tới tháng 7.1939, lúc 19 tuổi, Ông thoát nhiên tỏ ra đại ngộ và tuyên bố khai lập Phật Giáo Hòa Hảo. Đó vừa là tên quê hương Ông, vừa có ý nghĩa “hiếu hòa” và “giao hảo”, lại hàm ý Đạo Phật tại làng Hòa Hảo.

Thuyền Bát Nhã ta cầm tay lái

Quyết đưa người khỏi bến sông mê

Ta thừa vâng sắc lệnh Thế Tôn

Khắp hạ giới truyền khai đạo pháp

Ông được tín đồ gọi là “Đức Thầy”, “Đức Huỳnh Giáo Chủ” hay “Đức Tôn Sư”. Phật Giáo Hòa Hảo lấy pháp môn “Học Phật - Tu Nhân” làm căn bản và chủ trương tu hành tại gia (Tại gia cư sĩ).

Bắt đầu là công việc chữa bệnh. Ngài trị lành nhiều căn chứng hiểm nghèo với phương pháp đơn giản là chỉ dùng lá cây, nước lã, giấy vàng, khiến cho các bác sĩ Tây y, dược sư Đông y lẫn danh gia phù thủy đều phải kinh dị.

Ngài còn giỏi về tiên tri, thuyết pháp, thơ văn, kệ giảng. Văn chương bình dân, dễ đi vào lòng người.

Theo nhà văn Đỗ Kim Thêm, Đức Thầy sáng tác 6 tác phẩm với 3602 câu thơ. Hơn 200 bài thơ đối đáp và một số văn xuôi. Qua đó Ngài khuyên người đời tu niệm, kêu gọi lòng ái quốc, đấu tranh cách mạng và cải tạo xã hội. Trong thời gian ngắn, số tín đồ gia tăng và ảnh hưởng của Ngài lên cao, khiến thực dân Pháp lo ngại, bắt quản thúc nhiều lần. Năm 1942, các tín đồ đã giải cứu đưa Ngài về Saigon.

Trên phương diện giáo lý, Đức Thầy khuyên dân tu theo Đạo Phật với các nội dung Tứ diệu đế, Bát chánh đạo, Thập nhị nhân duyên và Tứ ân (ân tổ tiên cha mẹ, ân đất nước, ân tam bảo, ân đồng bào nhân loại).

Từ thời niên thiếu Nhà thơ Viên Linh đã cảm phục thơ Huỳnh Phú Sổ và càng ngưỡng mộ lòng ái quốc của Ông sau khi đọc sách Trần Ngươn Phiêu (“Nhân Vật Huỳnh Phú Sổ trong Thơ - Sáng Tác”, Viên Linh, tuotrephatgiaohao.com): Nhân nạn đói 1945 tại miền Bắc, Huỳnh Phú Sổ đã đọc thơ ở Sadek kêu gọi dân miền Nam cứu giúp. Bài thơ của Vị Giáo Chủ khiến tôi kính trọng nhân vật mà tôi được nghe từ hơn nửa thế kỷ trước.

Viên Linh nhắc lại vài đoạn trong “Gió Mùa Đông Bắc” của Trần Ngươn Phiêu:

“Một hôm Triệu (tức Bác sĩ Phiêu) đến viếng cụ Cử Hoành. Cụ bảo phải đi nghe Ông Huỳnh Phú Sổ thuyết giảng và Khuyển Nông vì ở Bắc-Trung hiện lâm nạn đói trầm trọng.

“Khi Triệu đến chợ Sadek thì thấy rất đông dân chúng vây quanh Huỳnh Phú Sổ, một người dáng thanh lịch, trẻ trung, tóc dài ngang vai, cặp mắt rất sáng. Ông nói giọng sang sảng, chậm rãi, từ tốn. Đồng bào càng lúc càng đông, nhưng rất im lặng, trật tự. Vài người nói nhỏ với nhau: Thiên hạ nay nghe Đức Thầy đông đảo. Thuở trước lúc Tây ở đây, lính kín nghe Thầy còn đông hơn dân chúng”.

Bàì Khuyến Nông đã thật tình giúp người nông dân mộc mạc, khiêm tốn, nay hãnh diện ý thức được vai trò của mình và lo lắng cho đồng bào ruột thịt tận miền Trung-Bắc:

“Hỡi đồng bào! Hỡi đồng bào!

Thần chết đã tràn vào Trung Bắc...

...

Kẻ phu tá cũng là trọng trách

Cứu giống nòi quét sạch non sông

Một mai vác cuốc ra đồng

Thề rằng ruộng phải được trồng lúa khoai

Nam Kỳ đâu phải sống riêng

Mà còn cung cấp tận miền Bắc Trung

Miễn sao cho cánh đồng Nam

Dồi dào lúa chín gặt đem về nhà

Chừng ấy mới hát ca vui vẻ

Ai còn khinh là kẻ ngu si”.

Sau đó Ông chuyển qua dạy về Tứ Ân. Rồi nhắc tín đồ cách tu giản dị: đặt bàn Thông Thiên ngoài trời, bàn thờ Phật và bàn thờ Ông Bà trong nhà, nhưng không tượng Phật, chỉ cúng nước lã, bông hoa, đèn hương. Có nhang thì tốt, không thì khấn nguyện cũng được. Phật Giáo Hòa Hảo tránh chủ trương cất chùa, dành tiền cứu người nghèo khổ, thay vì cất nhà to, đúc tượng lớn”.

Ông Huỳnh phổ biến giáo lý Phật Giáo với những lời thơ bình dị, dễ hiểu, dễ nhớ. Không dùng ngôn ngữ cầu kỳ, trừu tượng. Sấm giảng, thơ văn phù hợp với trình độ quần chúng nông thôn vốn không thể lĩnh hội được thiên kinh vạn quyển của giáo lý Phật Giáo”.

Bác sĩ Phiêu nêu vài lý do cộng sản ám hại Đức Thầy:

- Tín đồ Hòa Hảo là tập thể có tổ chức. Sự lãnh đạo của Ngài đã gây cho cộng sản khó lôi cuốn quần chúng về phía họ.

- Thành lập Dân Chủ Xã Hội Đảng: Phật Giáo Hòa Hảo là tôn giáo rất thành công trong việc rao giảng giáo lý cho khối nông dân miền Nam. Bằng Sấm Giảng, Đức Thầy đã thu phục 2 triệu tín đồ trong 2 năm.

Vào thời kháng chiến chống Pháp, Ngài cũng như các nhân sĩ ái quốc chân chính dần dà phát hiện xảo thuật lật lừa dối trá và vu khống của cộng sản, nhằm tiêu diệt những người yêu nước, dành quyền độc tôn lãnh đạo, đã đưa Ngài đến quyết định cho ra đời Dân Xã Đảng.

Trái với chủ trương độc tài, vô sản và tập sản hóa nông dân, chỉ coi công nhân vô sản mới là chủ lực cách mạng. Chống lại sự phân tán gia đình, tha hóa con người của cộng sản, Đức Thầy quyết tâm xây dựng xã hội dân chủ, công bằng và nhân đạo, đáp ứng khát vọng nông dân muốn sở hữu đất đai để mưu sinh...Chủ trương của Dân Xã Đảng hẳn nhiên đối chọi với kiểu “giải phóng” nông dân của cộng sản. Điều này gây nên sự thù ghét Ngài.

Nhà Báo Hồ Văn Đồng (“Tàn sát Cao Đài, Hòa Hảo, Giết Tạ Thu Thâu”, nghiathuc.com) kể lại vụ ám sát Đức Thầy:

Ngày 5.4.47, Đức Thầy được quân đội Hòa Hảo hộ tống rời chiến khu miền Đông về Đốc Vàng Thượng, lúc mà xung đột giữa cộng sản và tín đồ Hòa Hảo cứ tăng lên. Vì thế mà họ âm mưu tiêu diệt Ngài.

Ngày 14.4.47, Trần Văn Nguyên - thanh tra chính trị miền Tây mời Đức Thầy đi Sadec hòa giải những xung đột giữa hai bên.

Theo Báo Đuốc Từ Bi thì vào sáng 16.4, trong lúc Đức Thầy hội đàm với Nguyên thì Bửu Vinh - cán bộ quân sự, tới báo cáo Dân Xã Đảng giết người của Việt Minh ở Lấp Vò. Y yêu cầu Ngài đến đó để giải quyết.

Xế chiều cùng ngày, Đức Thầy tỏ vẻ buồn bã trước khi bước xuống ghe di chuyển tới nơi của Vinh. Ngài chỉ đem theo: 4 tự vệ quân, 1 liên lạc viên và 3 người chèo ghe. Đến nơi thì trời đã tối, bọn Việt Minh dùng đèn rọi hướng dẫn Ngài lên bờ và mời vào một ngôi nhà ngói. Ngài ngồi bàn giữa, Vinh đối diện, 4 tự vệ quân cầm súng đứng hai bên cửa gần đó. Vài phút sau có 8 người bên ngoài đi vào, tràn tới đám tự vệ quân, 3 chết, 1 thoát ra ngoài bắn tràng tiểu liên. Thấy chuyện chẳng lành, Ngài bèn tắt đèn. Không ai thấy Ngài ở đâu. Phía bên ngoài, viên thư ký nghe súng nổ, liền cùng 3 người chèo ghe tẩu thoát về báo tin. Khoảng 11 giờ đêm, một tín đồ chạy

ngựa, mang theo bức thư chỉ thị cho hai Ông Nguyễn Giác Ngộ và Trần Văn Soái mà đồng tác giả Dật Sĩ cùng Nguyễn Văn Hầu ghi lại trong cuốn Thất Sơn Màu Nhiệm:

“Ông Nguyễn Giác Ngộ và Ông Trần Văn Soái,

Tôi vừa hội hiệp với Ông Bửu Vinh bỗng có sự biến xảy ra. Tôi với Ông Vinh suýt chết, chưa rõ nguyên nhân, còn điều tra, trong mấy anh em phòng vệ không biết chết hay chạy đi. Nếu có ai về báo cáo rằng tôi (Đức Thầy) bị bắn hay mưu sát thì các Ông đừng náo động. Cấm chỉ đồn đãi, kéo quân đi tiếp cứu. Sáng ngày mai tôi cùng Ông Vinh điều tra kỹ lưỡng rồi sẽ về sau.

Phải triệt để tuân lệnh”

Ký Tên

Huỳnh Phú Sổ

Ông Mai Văn Dật đem đối chiếu chữ ký và xác nhận là chính của Đức Thầy nên mọi người phải tuân thủ, nhìn nhau mà thở dài, với hy vọng ngày mai Thầy sẽ trở về. Nhưng từ lúc bấy giờ Ngài vắng bật tin tức.

Trước diễn biến của sự việc, cộng sản không thể chối cãi tội ác. Thời cơ đã đến khi Đức Thầy trở về miền Tây và vì khinh địch, sa cơ thất thế, rơi vào cạm bẫy của chúng.

Nhà Văn Đoàn Kim Thêm đưa ra câu hỏi: Tại sao lại có sự hình thành lá thư này?

Ông cho biết về sau đã nghe nhiều lối giải thích:

* Một là, Bửu Vinh sát hại Đức Thầy ngay trong đêm rồi viết thư giả và yêu cầu một tín đồ đến trao hai Ông Giác và Ngộ

* Hai là, sau khi bị mưu sát, Đức Thầy thoát nạn rồi bị Vinh bắt lại. Muốn tránh lực lượng vũ trang Hòa Hào tới giải cứu, Vinh ép buộc và thuyết phục Đức Thầy viết thư nhờ tín đồ chuyển đi rồi mới sát hại.

* Ba là, Đức Thầy không còn xuất hiện nữa là chuyện “thiên cơ bất khả lậu”, vì không thể giải thích theo lý trí thông thường mà theo niềm tin tôn giáo. Thiên chức dựng Đạo và Đời của Đức Thầy đã chấm dứt trong nghịch cảnh đó.

Cho đến ngày nay, nhiều tín đồ vẫn tin tưởng giả thuyết này, cho là Đức Thầy còn “văng mặt” hay “đi xa” và hy vọng “sớm trở về để cứu độ chúng sinh” trong một hoàn cảnh khác. Nhiều tín đồ còn chứng minh, Đức Thầy có lần dẫn dò bốn đạo:

Ta là kẻ vô hình, hữu ảnh

Ẩn xác phàm gìn Đạo Thích Ca.

2. NGUYỄN VĂN BÔNG (1929 - 71)



Đậu hạng Ưu các văn bằng Cử Nhân, Tiến Sĩ và Thạc Sĩ Công Pháp tại Đại học Sorbonne. Trong quá trình giảng dạy, tầm nhìn của Ông thu hút sự ủng hộ của đông đảo sinh viên và trở thành nền tảng cho các hoạt động sau này.

Tác giả Trần Văn Chi (sites.google.com) cho biết: cuối 1963, Giáo Sư Bông được bổ nhiệm Viện Trưởng Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, nơi đào tạo những người lãnh đạo đất nước, những Ông chủ quận, chủ tỉnh, quan chức cao cấp. Nhưng Ông không coi mình là quan chức. Trước sau chỉ là Thầy, Anh hay Bạn của mọi người, kể cả học trò của Ông. Bông được mời hoạt động, làm chính trị, bởi họ thấy ở Ông cái đức độ của người lãnh tụ thật sự, có tấm lòng, có cái tâm.

Từ 1968, cùng Giáo Sư Nguyễn Ngọc Huy thành lập Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến, tổ chức chính trị đối lập Tổng Thống Thiệu, với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của đông đảo sinh viên, công chức và giới trí thức miền Nam.

1968, một quả bom phát nổ tại phòng làm việc của Giáo Sư nhưng không gây thương tích.

Ngày 9.11.71, chấp nhận chức vụ Thủ Tướng. Hôm sau bị ám sát.

Theo Võ Văn Quân (“4 Nhân Vật Dân Sự Xuất Sắc của Việt Nam Cộng Hòa có thể bạn chưa biết”, luật khoa tạp chí): đường lối Giáo Sư Bông đưa ra là xây dựng một chính quyền nhân dân phổ quát và dân chủ, hạn chế rồi từ từ đi đến triệt tiêu chính quyền quân nhân đang tồn tại. Phong Trào Quốc Gia Cấp Tiến phát triển và trở thành thế lực đáng nể. Đây là lần đầu tiên một phe nhóm có ảnh hưởng mạnh tại miền Nam không lệ thuộc vào tôn giáo, vùng miền hay di sản kế thừa như các chính đảng thời Pháp. Thành công vang dội này khiến Tổng Thống Thiệu mời Giáo Sư làm Thủ Tướng với mong muốn mở rộng nền tảng hậu thuẫn và tính chính danh cho chính quyền, dần dần dân sự hóa và ổn định môi trường chính trị Việt Nam Cộng Hòa. Đây cũng là lý do việt cộng ám sát Giáo Sư.

Tiến Sĩ Nguyễn Văn Tuấn (“Ám sát Giáo Sư Nguyễn Văn Bông: Chuyện Cũ, Ý Nghĩa Mới”, <http://tuanvannguyen.blogspot.com.au>) phê phán gay gắt hành động giết người tàn bạo này:

“Nguyễn Văn Bông nổi tiếng là học sinh giỏi và tự lập, 12 tuổi tự làm những nghề: sửa xe đạp, phụ đánh máy, quét dọn...để kiếm tiền ăn học.

Về sau báo chí việt cộng có nhắc lại vụ ám sát Ông. Tiến Sĩ Tuấn cảm thấy distasteful vì cho rằng cướp đi sinh mạng của một người là hành động khó mà ca ngợi được, thêm nữa đây là vụ giết người có toan tính cẩn thận. Ông Tuấn bày tỏ: “đạo đức làm người không cho ai gây hại người khác, huống chi là giết người”. Đọc qua lời kể trên báo Dân Việt của kẻ chủ mưu, chúng ta dễ dàng thấy đội ám sát lên kế hoạch rất kỹ, chính xác đến từng giây phút. Nhưng chỉ có điều tính chính xác đó đáng lẽ nên phục vụ cho khoa học thì tốt hơn là để cướp đi sinh mạng của một người trí thức. Ông nói rằng ở bất cứ nước nào có luật pháp nghiêm chỉnh, giết người hay mưu sát là tội rất nghiêm trọng. Không thể biện minh việc mưu sát bằng lập luận chính trị. Ông hy vọng rằng những tình tiết giết người như vụ Giáo Sư Bông không còn xuất hiện trên báo chí nữa. Một khi sát hại được dùng làm phương tiện chính trị để đạt được mục đích thì mục tiêu đó chẳng có gì là cao cả”.

Ông Hoàng Đức Nhã kể lại: “Khi nghe tin Giáo Sư Bông bị ám sát, Tổng Thống Thiệu buồn lắm, rất là buồn”. Ông nói với tôi: “Đấy chú thấy không. Mình cố gắng như thế đó mà không biết thằng nào nó phá”, cho dù đã tự động nghi vấn cộng sản đứng đằng sau.

Tại lễ tưởng niệm Giáo Sư Bông (Việt báo 9..11.2009), Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết nêu ra những điều học được từ Giáo Sư qua cung cách hành xử theo hướng “đối lập, tương kính và pháp trị”:

- Tôi nhận thức được rằng trên chính trường, đấu tranh chính trị cần có đảng đối lập, hợp pháp, không hoạt động như một hội kín ngoài vòng pháp luật tựa các đảng phái trong thời kỳ dành độc lập trước kia.
- Tinh thần tương kính của nhà chính trị chân chính, không tạo ra những bất đồng hoặc dị biệt giữa các đảng phái, biến thành những sự việc không thể hàn gắn hoặc “không đội trời chung với nhau”.
- Tinh cách pháp trị nói lên tinh thần mã thượng của người làm chính trị, đứng thẳng lưng và ngang nhiên tranh đấu cho đường lối của đảng mình, không mị dân, mê hoặc quần chúng bằng những mỹ từ hoặc chính sách không tưởng.

Giáo Sư Bông để lại vợ trẻ và 3 con thơ. Lúc đó Bà là Giám Đốc Văn Hóa Hội Việt Mỹ tại Saigon.

1975 định cư tại Hoa Kỳ. Quyết tâm vượt qua những khó khăn ban đầu, Bà nỗ lực lao vào làm việc để đóng góp công sức xây dựng đời sống mới, hỗ trợ đồng hương trên bước đường tị nạn. Đồng thời là nhà báo, viết phóng sự, dẫn chương trình cho các đài phát thanh. Được vinh danh một trong mười người gốc Á xuất sắc của nước Mỹ năm 1981.

1984 Tốt nghiệp Cao Học về Bang Giao Quốc Tế.

2002 Ấn hành tác phẩm Autumn Cloud: From Vietnam War Widow to American Activist.

Được tuyên dương Nhân Vật Washington DC của năm 2003.

Nơi gương Giáo Sư Bông, Bà hoạt động không ngừng nghỉ, nung chí phải quyết thắng nghịch cảnh, đưa mình trở lại đời sống bình thường sau cơn suy sụp với những chấn thương tưởng chừng không gượng dậy nổi sau hai biến cố lớn nhất đời: mất chồng và mất nước.

Sự thành công của Bà đã làm rạng danh cho cộng đồng Việt Nam, khiến người bản xứ cũng phải nghiêng mình nể phục. Thật xứng đáng là con cháu Bà Trưng Bà Triệu!

Xin đọc hai bài thơ Khóc Thầy:

- Cánh Hồng Việt Nam (Luân Tâm)

Nguyễn Văn Bông vẫn rặng ngời

Địa linh nhân kiệt bên trời Gò Công

Nguyễn Văn Bông! Nguyễn Văn Bông!

Thầy đi đau đớn, triệu lòng nát tan

Khóc Thầy hận hải mang mang

Trời cao xuống thấp để tang thương Thầy!

Chính danh đại nghĩa còn đây

Đêm đêm thức giấc bóng ai giữa trời

Hồn thiêng sông núi đón mời

Nặng lòng tổ quốc nhớ lời ân sư

Nhớ thương nét mặt hiền từ

Nhớ thương vầng trán suy tư thanh bình

Cười vui như ánh bình minh

Chim chào hoa nở đồng xanh lúa vàng

Nhân tình thế thái hỗn mang

Giữ lòng trong sạch dân an nước nhờ

Vững vàng mái tóc đơn sơ

Dáng đi cương quyết bóng cờ nghĩa nhân...

- Gởi Trường Xưa (một cựu sinh viên khác)

Mỗi dạo đi ngang đường Trần Quốc Toàn

Cõi lòng ta, nghe thoang thoảng hương xưa

Chợt thấy nhớ Thầy, nhớ Cô, nhớ bạn

Chút ngậm ngùi, thoáng hiện giữa cơn mưa

Trường cũ ơi! Quốc Gia Hành Chánh ơi!

Nơi ngày xưa ta từng học, từng chơi

Thật tiếc nuối, một quãng đời mơ mộng

Có ngờ đâu, cảnh đất nước đổi dời!

Ta kẹt lại, mười lăm năm lận đận

Trốn chỗ này, rồi lại tránh chỗ kia

Khóc Tượng Thầy Bông, bị đục vỡ bia

Ta ngơ ngác, nhìn trụ đồng trơ trọi

Đau lòng, không biết tìm ai để nói

Nước non ơi! thù với hận ngập tràn!

Nơi núi rừng, ta lưu lạc lang thang

Nhìn mây, nhìn suối, trăm nghìn xót xa

Quyết đi thôi, xây dựng lại sơn hà

Nước nhà độc lập, phải là của dân

Cộng sản độc tôn, độc đảng cướp phần

Dân đói, dân khổ, chẳng ân hận gì

Một đêm, vái từ biệt Mẹ ta đi

Trước bàn thờ Tổ, lâm ly nghẹn ngào

Mẹ trông theo, nước mắt Mẹ lệ trào

Cũng đành phải chịu, biết sao bây giờ

Xin gửi về trường cũ, một bài thơ

Dẫu sao đi nữa cũng chờ đợi nhau...

3. PHẠM QUỲNH (1892 - 1945)



Theo Wiki, Phạm Quỳnh là nhà văn hóa, nhà báo, nhà văn, quan Đại Thần triều Nguyễn. Đi tiên phong trong việc quảng bá chữ quốc ngữ và dùng tiếng Việt để viết lý luận, nghiên cứu.

Học rất giỏi. Đỗ thành chung trường Thông Ngôn. 16 tuổi đã làm việc trường Viễn Đông Bác Cổ. Chủ bút Nam Phong Tạp Chí từ 1917 - 32.

1922 sang Pháp dự Hội chợ Triển Lãm Marseille rồi đăng đàn diễn thuyết ở Hội Hàn Lâm.

1932 - 45 Thượng Thư Nam Triều. Tác phẩm: hơn 20 cuốn. Viết và dịch nhiều bài về văn học, triết học, ngữ ngôn, cách ngôn, tuồng hát, tùy bút. Có thể chia 3 loại:

- Dịch thuật
- Khảo luận về các học thuyết
- Văn du ký ghi lại những chuyến đi Pháp và các vùng trong nước.

Nguyễn Vỹ kể trong “Văn Thi Sĩ Tiền Chiến” về dịp nghe Phạm Quỳnh diễn thuyết: “Hôm chiều thứ bảy ấy, Ông Quỳnh diễn thuyết tại giảng đường Cao Đẳng Đông Dương Hà Nội, sinh viên đến nghe rất đông. Ở tầng dưới là các dãy ghế danh dự, có Thống Sứ Bắc Kỳ chủ tọa, với tất cả các nhân vật cao cấp Pháp Việt, đa số là Tây và Đầm. Còn sinh viên thì chen chúc nhau đứng chật bao lơn tầng trên. Sau lời giới thiệu của Giám Đốc Học Chánh, Ông Quỳnh từ phía sau giảng đường ung dung bước ra diễn đàn. Dáng vẻ bình tĩnh, thông dong, thư thái.

Lúc bấy giờ không có micro, nhưng Phạm Quỳnh cất tiếng nói rõ ràng, chững chạc, êm ái. Sau khi giới lời cảm ơn quan khách, Ông thông thả ngồi xuống ghế, trước chiếc bàn gỗ gụ lớn, trải tấm khăn nhung màu da trời.

Ông dùng đũa gỡ cặp kính trắng gọng bạc để xuống bàn, lấy cặp kính trắng gọng vàng đeo vào, và rút trong túi áo ra một xấp giấy đánh máy.

Ông không cúi mắt xuống giấy tựa nhiều diễn giả khác đọc như đọc bài văn tế. Ông cũng không nói năng lung tung lộn xộn như một số người không sửa soạn dự thảo trước. Ông viết sẵn bài thuyết trình, rồi theo đó mà nói, thỉnh thoảng mới ngó vào giấy, nói rất tự nhiên, văn hoa, hùng hồn. Chúng tôi đứng im phăng phắc, nghe mê. Tất cả đều phục Ông có tài hùng biện, hoạt bác, duyên dáng. Lần đầu tiên được nghe một người Việt Nam diễn

thuyết trước công chúng trí thức Việt Pháp, trên 500 người, bằng tiếng Pháp lưu loát như thế. Hôm ấy, Phạm Quỳnh đã gây được lòng khâm phục của toàn thể thính giả.

Tôi ra về vô cùng thỏa mãn. Từ đó rần rần dành dụm mua đọc tất cả sách của Ông. Và học hỏi được lắm điều trong đó. Tất nhiên cũng chịu nhiều ảnh hưởng lối hành văn và cách diễn đạt tư tưởng của bậc văn sĩ tài hoa ấy.

Một số người công kích Phạm Quỳnh thân Pháp. Trong thời gian dài, quan điểm chính thống của cộng sản luôn kết án Ông là tên bán nước, tay sai đắc lực của đế quốc. Còn Giáo Sư Văn Tạo (“Phạm Quỳnh”, nguoikesu.com) phản bác: Phạm Quỳnh không có hành vi nào tàn ác với nhân dân, không đàn áp các cuộc khởi nghĩa của nông dân như nhiều quan lại khác, không ra lệnh bắt bớ tù đầy các nhà yêu nước. Ông lại có công chuyển tải văn hóa Đông Tây trên văn đàn, báo giới Việt Nam, góp phần làm phong phú cho ngôn ngữ, văn hóa dân tộc thời đầu thế kỷ 20.

Nhà Báo Nhật Hoa Khanh (“Phạm Quỳnh và Bản Án Tử Hình đối với Ông”, xuanay.com) có tâm sự: Tôi nhớ mãi hai điều Thầy Nguyễn Đức Ban, giáo viên lớp nhất (lớp 5) đã nói: “Phạm Quỳnh rất yêu và tự hào về văn hóa nước ta, nhất là Truyện Kiều, nhưng Ông đã bị giết oan”.

Nhà Văn Mạc Phi nhấn mạnh với Nhật Hoa Khanh: Không thể kết tội câu nói của Phạm Quỳnh “Truyện Kiều còn, tiếng ta còn. Tiếng ta còn, nước ta còn” là ru ngủ nhân dân, kéo nhân dân xa rời mục tiêu giành độc lập dân tộc, chống Pháp cứu nước. Cần thấy rõ âm mưu thâm độc của thực dân là làm cho thanh niên, học sinh, sinh viên, trí thức quên tiếng mẹ đẻ, sùng bái văn hóa Pháp, coi thường di sản văn hóa Việt. Rõ ràng việc giữ gìn giá trị to lớn của Truyện Kiều và tiếng Việt trên tạp chí Nam Phong đã thức tỉnh ý thức tôn trọng tiếng Việt trong một xã hội đang bị Âu hóa và góp phần chống lại âm mưu làm lu mờ văn hóa Việt, tôn thờ mù quáng văn hóa Pháp.

Nhật Hoa Khanh từng phỏng vấn tướng hồi hưu Phan Hàm là một trong hai người đi bắt Phạm Quỳnh tại biệt thự Hoa Đường, Huế, lúc Ông đang ngồi ăn cơm với vợ con. Hàm nói: vóc dáng Ông hơi cao nhưng không đầy đà, bụng không phệ, gương mặt toát lên vẻ thông minh của người trí thức. Biết chúng tôi đến bắt, Ông hơi biến sắc nhưng rồi mau chóng trở lại bình thường. Khi bị giải ra xe ô tô, vợ con đi theo, Ông quay lại dặn dò: “cứ yên tâm, chiều tối tôi sẽ được cách mạng cho về”.

Ông Hàm cảm thấy việc bắt giam có cái gì không phải, vội vàng và thiếu cân nhắc. Ông còn nhận định Phạm Quỳnh trong cương vị chủ bút Nam Phong xứng đáng được ghi công vì đã góp phần khẳng định tính nhân văn cao cả của nền văn hóa truyền thống Việt Nam. Một tác phẩm có nội dung tích cực và lành mạnh, tại sao lại bị

đánh giá là phản động, bôi nhọ văn hóa dân tộc và tuyên truyền cho văn hóa thực dân??? Một cây bút chủ lực như Phạm Quỳnh tại sao lại bị kết án là bán nước???

Nhà phê bình Thiều Sơn (“Sau 66 năm, Lịch sử và Công lý nào cho vụ án phạm Quỳnh?”, geocities.ws): Mãi tới năm 1956, sau khi Ngô đình Diệm thành lập thể chế Cộng Hòa tại miền Nam, do sự chỉ dẫn của giới lãnh đạo Bắc Việt qua trung gian Đại sứ Ấn Độ trong ủy ban Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến, gia đình các nạn nhân mới tìm được nơi chôn xác tại khu rừng Hắc Thú (Quảng Trị), 3 người (Phạm Quỳnh, Ngô Đình Khôi, Ngô Đình Huân) bị giết cùng một lúc, “đập vỡ sọ bằng cuốc” và chôn sống chung hủ vào ngày 6.9.45

Trong vụ này, có thể nói chắc rằng người ra lệnh “giết” không ai khác hơn là Hồ Chí Minh, nhưng chính phạm của tội ác lại đóng kịch tài tình⁷ Một mặt đổ tội lên cán bộ địa phương, mặt khác thăng chức cho Tổ Hữu, và ra lệnh mở chiến dịch kết tội Phạm Quỳnh là “tay sai thực dân” cùng với việc bôi xóa tên Ông trong văn học sử, thủ tiêu các tác phẩm của Ông.

Theo hồi ký năm 1992, bà Phạm Thị Thức, con gái, kể rằng sau khi cha bị giết, bà cùng chị Phạm Thị Giá ra Hà Nội gặp Hồ qua sự giúp đỡ của Vũ Đình Huỳnh, bí thư Phủ Chủ tịch.

Sau sự cố, Hồ đổ tội cho Việt Minh ở Huế: “Hồi ấy tôi chưa về, và trong thời kỳ quá độ có thể có nhiều sai sót đáng tiếc”. Cả nước đều biết Hồ “đã về” Hà Nội từ tháng 8.45 và đọc “tuyên ngôn độc lập” ngày 2.9, bốn ngày trước khi Quỳnh bị giết. Nếu việc giết là sai sót đáng tiếc, sao không sửa sai trong suốt 66 năm?

4. TẠ THU THẦU (1906 - 1945)



Mồ côi Mẹ lúc 11 tuổi. Vừa đi học vừa phụ việc giúp Cha nuôi sống cả nhà.

1927 qua Pháp học Đại Học Paris

1928 điều khiển Đảng Việt Nam Độc Lập, chống Pháp trên lập trường một người quốc gia

Theo Phương Lan (“Nhà Cách Mạng Tạ Thu Thâu”, diendantailieu.com): sau khi Stalin thanh trừng Trotsky, Thâu đâm ra nghi ngờ chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa gì mà cùng màu da, giòng giống nhưng tư tưởng khác biệt là thanh toán nhau, không còn một chút tình cảm gì cả. Họ cùng tranh đấu, hiến thân vì chủ nghĩa, rồi rốt cuộc cũng bị loại trừ đi một cách phũ phàng. Cởi ách Pháp để tròng vào đầu cái ách cộng sản độc tài, thì đó cũng là con đường nô lệ. Dịch Chủ Tái Nô. Có gì hơn!

Nhận thức như vậy nên Thâu cho Quốc Tế Cộng Sản cũng chỉ là công cụ của đế quốc đỏ mà thôi. Bởi vậy Thâu từ chối sang Nga học khi có người mời. Từ chối cả việc gia nhập đảng cộng sản.

1929 trở thành lãnh tụ Trốt kít Việt Nam đầu tiên.

1930 cùng một số kiều dân Việt tham gia biểu tình trước dinh Tổng Thống Pháp phản đối thực dân xử tử 13 liệt sĩ Việt Nam Quốc Dân Đảng. Sau đó bị trục xuất về nước.

Tiến Sĩ Trần Mỹ Châu cho biết từ 1933, hai nhóm Đệ Tam và Đệ Tứ liên kết chống Pháp, diễn thuyết, xuất bản báo La Lutte (Tranh Đấu) với mục đích đòi độc lập cho đất nước và bảo vệ quyền lợi giới thợ thuyền.

Nhưng đến 1937, Stalin ra lệnh tiêu diệt những người theo xu hướng Trotsky. Đảng cộng sản Pháp nhận chỉ thị, liền khuyến cáo nhóm Đệ Tam chấm dứt hợp tác với Đệ Tứ.

1930 - 45, Tạ Thu Thâu là nhà ái quốc lừng danh. Hoạt động chính trị bằng mọi phương tiện: báo chí, ứng cử Hội Đồng Thành Phố Saigon và Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ để tranh đấu cho đồng bào. Chỉ 8 năm (1932 - 40), Ông bị kết án 13 năm tù, 10 năm biệt xứ.

1944 được phóng thích

1945 bị Việt Minh sát hại trên cánh đồng dương bên bờ biển Mỹ Khê, Quảng Ngãi.

Là Nhà cách mạng kiên cường, cây bút sắc bén, diễn giả xuất chúng. trí thức uy tín, ôn hòa, nhã nhặn. Những người biết Ông đều nhắc nhở với lời lẽ đầy kính trọng.

Nhà phê bình Thiều Sơn nhận xét: không ai phủ nhận được tấm lòng yêu nước của Thâu. Chẳng những yêu nước mà còn hy sinh cho nước. Chỉ có điều khác là nói tới nước, Ông liền nghĩ tới dân, nhất là dân vô sản. Còn nhiều ông thì khi nghĩ đến giang sơn gấm vóc, là nghĩ ngay đến những gấm vóc che phủ nơi nhà các ông, không cần biết đến kẻ khố rách áo ôm là đa số đồng bào ruột thịt của mình.

Tác giả Nguyễn Văn Thiệt kể lại cái chết của Tạ Thu Thâu (tuần báo Hồn Nước ngày 30.7 và 7.8.49, Paris): Ai đi ngang qua Quảng Ngãi trong suốt giai đoạn tháng 9.45 cũng đều biết đến không khí hãi hùng: các tín đồ Cao Đài, trí thức, phú hộ, nhà cách mạng quốc gia...bị Việt Minh chém giết, chôn sống, mổ bụng, chặt đầu mỗi ngày. Chết nhiều đến nỗi một tờ báo thân cộng đã lên tiếng: “Ở Quảng Ngãi ngày ngày đầu người rụng như sung”.

Một buổi sáng tôi đang đứng dựa cửa nhà giam thiu thiu ngủ thì bỗng giật mình vì nghe các bạn tù kêu lên: Tạ Thu Thâu! Tạ Thu Thâu! khiến tôi tỉnh hẳn người. Tạ Thu Thâu? Trong bao lâu lúc còn đi học, tôi đã nghe đến tên Người. Tôi đã bị mê hoặc vì cái oai hùng của đời Người, dệt toàn bằng tranh đấu, hy sinh và đau khổ. Dưới thời Pháp thuộc, lắm nhà cách mạng khác trốn ở hải ngoại thì Tạ dám về hoạt động ngay trong nước chịu tù, chịu tội. Cái tên Tạ Thu Thâu từ bao nhiêu năm và ngay cả đến bây giờ luôn gợi trong trí óc tôi hình ảnh một

người ngang tàng, khí phách, coi sự tù tội, hình phạt thể xác như một sứ mệnh thiêng liêng mà Người phải chịu đựng lấy để giải thoát cho đồng bào.

Các bạn tù tranh nhau nhìn qua cửa. Từ một phòng giam có 7, 8 dân quân mang súng, gươm, lựu đạn...lôi ra người đàn ông ốm mảnh khảnh mà tôi nhận ra ngay là Tạ Thu Thâu. Ông mặc sơ mi cụt tay có hai túi trên ngực, quần tây dài, chân đi giày vàng, áo quần đã bàu nhàu, bẩn thỉu, nhiều vết đen đỏ còn đọng, dấu tích những cuộc tra tấn vừa qua.

“Râu tóc rối beng, mặt mày hốc hác, nhưng cặp mắt vẫn bình tĩnh nhìn mọi người, miệng Ông hơi nhếch một nụ cười.

Các bạn tôi lao xao:

“Lần này thì Tạ Thu Thâu phải chết”. Một người nào đó nói nhỏ: - Quân khốn nạn!

Tôi gián mắt nhìn đám người hùng hổ đi với ông chủ tịch luôn miệng mồm la hét, nạt người này, ra lệnh kẻ kia, và ở giữa một bóng trắng chập choạng bước đi...biển sau rừng cây có khoảng đất trống gọi là pháp trường.

Tôi bàng hoàng quá đỗi. Không biết mình tỉnh hay mê. Thâu bị Pháp giam vừa ở tù ra. Thân thể bị tiêm thuốc cho chết xuội đi một bên. Người suốt đời hy sinh và tận nguyên vì dân tộc thì còn có thể phạm tội gì với quốc gia mà đến nỗi khi Việt Nam vừa mới có chút chủ quyền thì lại bắt bớ, dọa dẫm và xử tử.

Các bạn tôi nói Thâu bị buộc tội phản cách mạng, âm mưu lật đổ chính quyền. Tra tấn bao nhiêu Ông cũng dèch thêm khai. Một người bạn nói:

- Tội Thâu nặng hơn nhiều. Ông phạm cái tội là được dân chúng thương yêu.

Anh lính gác thổ lộ: Từ Nam bộ, Trần Văn Giàu đánh điện, ra lệnh hể ai gặp Thâu thì bắt lại. Sau khi ủy ban tình báo cho Saigon biết đã bắt giam Thâu, liền được lệnh phải giết ngay lập tức. Lúc đem ra pháp trường, Họ Tạ diễn thuyết hay quá, đúng quá nên mấy anh lính đều bỏ súng buông lơ, có anh khóc, không ai dám bắn.

Lại đem Ông về lao. Đánh điện vào Saigon hỏi có bắt lầm không thì Giàu ra lệnh phải giết ngay.

Trước mũi súng, Họ Tạ lại diễn thuyết kêu gọi chút mảy may lương tâm của đám người chỉ biết vâng lệnh trên.

Cũng không ai dám bắn. Rồi lại mang về, rồi lại đem đi.

“Hôm nay thì chắc Thâu phải chết”. Các bạn tôi và lính canh đều bảo thế, vì vừa hay tin có điện ở Hà Nội gửi vô khiến trách ủy ban bất tuân thượng lệnh.

Tôi ghen ngào lo sợ, hồi hộp đợi chờ. Trong cái im lặng rợn người, một tiếng đoành!

Bỗng anh lính gác kêu lên:

- Chu cha! Thâu lại về!

Tất cả nhao nhao. Quả Thâu về thiệt. Đám người đi qua rặng cây. Nước mắt tôi trào lên sung sướng khi thấy cái bóng trắng khắp khiêng kia có vẻ vững chắc hơn và tôi thoáng thấy nụ cười ngạo mạn.

Họ vừa đến cổng lao thì một cậu trai trẻ mặc áo nâu quần sooc ra về học trò mười bảy tuổi, đang đứng cạnh cổng, hung hăng nhảy ra, rút cây dao găm dắt ở lưng đâm mạnh vào vai Thâu, miệng vừa hét:

- Đồ Việt gian phản động!

Rồi đập Thâu vào bụng cho ngã quy xuống đất. Tôi nhớ một đám người bao quanh bóng trắng đang quần quai giữa vũng máu. Và từ đó, giọng the the của tên thiếu niên vang lên:

“Các đồng chí hèn quá. Một thằng Việt gian cũng không dám giết!”

Mộ Thâu chôn cất ở làng Xuân Phố, Quảng Ngãi. Người dân địa phương biết Họ Tạ như Bạc hiền tài nên rất kính trọng.

Tác giả Đỗ Kh. (“Một Cánh Đồng Dương”, talawas.org) ghi lại cuộc nói chuyện với Nhân Vật biết rõ kẻ sát hại Tạ Thu Thâu:

“Đầu tháng 9.45, Tạ Thu Thâu bị thảm sát như một tên Việt gian.

- Do ai giết?

- “Thì thằng Giàu chứ còn ai!” Người đàn ông quát.

Tuy đã lớn tuổi và đầy đà bệ vệ, từ chân mày đến giọng nói, bác sĩ Hồ Tá Khanh (Bộ trưởng Y tế nội các Trần Trọng Kim), khi trong thập niên 80 tôi có dịp tiếp xúc với Ông nhiều lần, vẫn còn cái quắc thước của một người trung trực. “Đến tôi mà nó cũng còn định giết”! Đó là cái thẳng...bất nhân bất nghĩa. Lúc nó sang Pháp, chính Anh Thâu lo cho nó từng bữa ăn đến quyển sách. Ông ghen cả giọng.

Nó...nó...Có lần tôi lên Paris, Anh Thâu đưa mấy cuốn sách, nhẵn là mang về Marseille cho Giàu nó đi học. Mà thằng đó thì học hành cái gì! Sau này nó sang Moscou vài tháng cho tụi Komintern huấn luyện. Nó trở về học được cái giết người!” Thiếu đường Ông vắng tục!

Bà Phương Lan than thở:

Tạ Thu Thâu mất. Gia đình mất đứa con trung hiếu, bằng hữu mất người bạn chí tình, giới cách mạng vắng bóng một chiến sĩ can trường, hy sinh, đức độ, yêu nước vô biên.

Dân tộc mất người tài, trọn đời chỉ biết phụng sự xã hội, quốc gia. Cả một thế hệ mới hun đúc đấng vĩ nhân lạ thường như thế. Một tinh hoa, ngôi sao sáng độc đáo của nước nhà. Làm gì có được người thứ hai như Tạ Thu Thâu!

Năm 1946, Minh Tài Đặng Văn Ký có bài thơ “Khóc Tạ Thu Thâu” đăng trong tác phẩm “Thím Bảy Giỏi” của Đỗ Bá Thế:

Tin: Quảng Ngãi anh Thâu bị giết

Khắp miền Nam chi xiết hoang mang...

Cuộc cách mạng mới mở màng

Người trung lâm nạn, đứa gian lộng hành

5. TRẦN VĂN THẠCH (1905 - 45)



Tiểu sử trích từ tác phẩm “Nhà Cách Mạng Trần Văn Thạch” của Trần Mỹ Châu, Phan Thị Trọng Tuyền dịch, (sites.google.com):

Học sinh giỏi trường Chasseloup Laubat. Đậu Tú Tài hạng Ưu 1925. Du học Pháp. Giặt mảnh bằng Cử Nhân Giáo Khoa Văn chương Đại Học Sorbonne.

Sống giản dị cởi mở, chia sẻ thân tình với bạn bè. Quan tâm giai cấp bình dân.

1927 được bầu Chủ tịch Đại Hội Sinh Viên Đông Dương đầu tiên.

Lúc ở Pháp, Ông cho ra tờ báo Sinh Viên An Nam để kêu gọi sinh viên đoàn kết, chống áp bức bất công của chế độ thuộc địa và thể chế quan lại tham nhũng bằng cách tham gia hoạt động chính trị, tranh đấu hòa bình, tránh bạo lực. Trong bài “Một Giấc Mơ Độc Đáo” đăng trên báo này lúc mới 22 tuổi, Ông mơ ước nước Việt Nam độc lập, không lệ thuộc Nga Tàu, với chính thể đa đảng - hai khối tư sản và vô sản - hợp tác với nhau, cùng chính sách an sinh xã hội dựa theo mô hình các nước Âu châu tiên tiến.

1934 cùng Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm...thành lập Nhóm La Lutte, ra tờ báo do Ông làm chủ bút. Trong cuộc bầu cử Hội Đồng Nam Kỳ 1939, Nhóm Thạch Thâu Hùm thắng vẻ vang xu hướng cộng sản.

Rồi bị giam Khám Lớn. 1940 lãnh 4 năm tù và 10 năm biệt xứ.

Do gia đình quá túng thiếu, người vợ phải đưa con cái về quê nương nhờ chú bác cô cậu.

Sau ngày Nhật đảo chánh, Ông tái lập Nhóm Tranh Đấu. Khi Pháp trở lại Saigon, phe Ông giao chiến ác liệt nhưng bị tổn thất nặng nề. Lúc ấy, chẳng những không tiếp cứu trợ giúp, cộng sản còn rải truyền đơn tước vũ khí của Nhóm. Trong cảnh tranh tối tranh sáng, Ông bị Việt Minh sát hại tháng 10.45

Trước 75, đường Trần Văn Thạch nằm bên hông chợ Tân Định, Việt cộng về đã xóa tên Ông.

Nhà Báo Ngô Nhân Dụng có bài viết: “Tưởng Nhớ Trần Văn Thạch và Các Đồng Chí của Ông”, (nguoiviet.com): sau khi ám sát Trotsky, Stalin vẫn ra lệnh cho Đệ Tam phải tiêu diệt phe Đệ Tứ. Hồ Chí Minh tuân hành lệnh đó hung hãn nhất. Hồ nơm nớp lo sợ Stalin nghi ngờ, sợ chính mình có thể bị Stalin loại trừ. Cho nên làm gì cũng phải hỏi ý kiến Stalin và dốc lòng diệt trừ phe Đệ Tứ để lập công.

Tạ Thu Thâu từng gọi Liên Xô là “đế quốc Đỏ: Một đạo ra Hà Nội gặp Hồ, lúc đó Thâu thẳng thắn trả lời câu hỏi: - Đảng của anh không nhận lệnh từ đâu hết?

- Không nhận từ bất cứ ai. Không nhận từ Nga hay từ Trung quốc. Chúng tôi sợ nhất là người Tàu (trang 449, sách của Trần Mỹ Châu đã dẫn).

Năm 1945, trước khi rời Cần Thơ lên Saigon, Ông dặn dò con trai trưởng Trần Văn Tự lo trông nom các em: “Tây nó bỏ tù ba mà không giết. Đệ Tam sẽ giết ba”. Ông Tự cho biết, thân phụ mình có 3 chủ trương: bất bạo động, đấu tranh chính trị công khai trong vòng luật pháp và không muốn chia rẽ hàng ngũ những người Việt đang tranh đấu giành độc lập dân tộc.

Chính chủ trương không chia rẽ những người Việt cùng yêu nước đã khiến Thạch, Thâu, Hùm bị bọn Đệ Tam cuồng tín thủ tiêu. Bọn đó mới có dã tâm sát hại nhiều chiến sĩ quốc gia, từ Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Cao Đài, Hòa Hảo...

Cộng sản Đệ Tam căm thù những người khác chính kiến ngay trong ngục tù. Ông Thạch kể cho con trưởng biết tại Côn Đảo, bọn Đệ Tam chú tâm gài phe họ vào 3 ban: Nhà Bếp, để lén lấy cơm thêm cho “phe ta”, Trạm Xá Y tế để cứu bệnh nhân Đệ Tam, và Làm Bồi cho Tây để ngóng tin và tố cáo người đảng phái khác. Ông kể, tại Côn

Đào, Nguyễn An Ninh bị kết ly, nhưng người phụ trách trạm y tế phe Đệ Tam không cho thuốc vì từ chối theo cộng sản.

Trong buổi lễ ra mắt sách “Nhà Cách Mạng Trần Văn Thạch”, Sử Gia Trần Gia Phụng phát biểu: đọc kỹ sách này, chúng ta khám phá ra là, ít nhất thời Pháp thuộc, những người bất đồng chính kiến được quyền bày tỏ ý kiến, tranh đấu bất bạo động, viết hoặc xuất bản sách báo, diễn thuyết, tức là có quyền tự do ngôn luận. Chẳng những thế, những người bất đồng chính kiến còn được quyền ứng cử, tức là có quyền tự do chính trị. Chưa kể những quyền tự do khác như tự do giáo dục, không theo một chủ nghĩa nào, tự do du học, tự do cư trú (tức là không cần hộ khẩu), tự do mưu sinh, tự do tôn giáo. Thời Pháp thuộc, hai tôn giáo được thành lập mà không cần xin phép, nhưng vẫn được tự do truyền và hành đạo là Phật Giáo Hòa Hảo và Cao Đài. Trong khi ngày nay cả hai bị truy bức gắt gao tàn bạo.

Giáo Sư Phụng còn cho biết có những bài châm biếm chống bạo quyền, chống áp bức bất công...của Pháp nhưng vẫn không bị tù. Chuyện này không hề xảy ra ở Việt Nam ngày nay.

Nhà Văn Vũ Thư Hiên cũng nói: “Hận thù có thể xóa bỏ, nhưng tội ác thì không được quên. Tội ác bị quên lãng sẽ quay lại, chắc chắn là thế...”

Tưởng niệm Tạ Thu Thâu và Trần Văn Thạch, không thể không nhắc đến Phan Văn Hùm (1902 - 46) là bạn cách mạng chí cốt của cả hai Ông.

1922 đỗ thành chung

1923 - 25 học Cao đẳng Công Chánh Hà Nội

1928 bị Pháp bắt giam. Trong ngục, viết Ngồi tù Khám Lớn, sách vừa ẩn hành xong thì cấm lưu hành.

1929 du học Pháp. Đậu Thạc sĩ Triết, Đại Học Sorbonne.

1933 về nước, điều hành tờ La Lutte

1936 - 39 Tiếp tục tham gia nghị trường và viết báo để có tiếng nói lên án chế độ thực dân và bảo vệ quyền lợi đồng bào. Trúng cử Hội Đồng Thành Phố Saigon và Hội Đồng Quản Hạt Nam Kỳ.

1939 - 40 tù Côn Đảo

Đầu 1946 mãn hạn tù. Bị cộng sản thủ tiêu.

Tác giả Trần Bảo Định viết tiểu luận: “Nỗi Lòng Đồ Chiếu hay Phan Văn Hùm?” (vanhocsaigon.com): Phan Văn Hùm, người con đất Búng, Lái Thiêu. Tuy chưa đạt thành tâm nguyện cứu đồng bào thoát khỏi kiếp đời dân thuộc địa. Song Ông đã làm xức sớ rạng danh và lưu lại cho hậu thế tấm gương trí thức Nam Kỳ vững ý chí, chắc tiết tháo, thệ nguyện vì chính nghĩa quyết đấu tranh dù phải bị sát hại, mất xác. Đời Ông lúc sống cũng như sau khi chết, lắm điều tiếng thị phi, tên tuổi bị xóa. Dấu sao đó cũng thuộc vào đời của đất nước mà Ông đã tận hiến. Trong lòng dân Việt đều coi trọng và gọi Ông là “chí sĩ yêu nước”.

Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Liêm (Quyển “Phan Văn Hùm” của Trần Ngươn Phiêu và sự thật lịch sử, sites.google.com): những trí thức miền Nam du học Pháp như Nguyễn An Ninh, Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch, Hồ Hữu Tường, Trần Văn Ân, Hồ Văn Ngà...là những người có căn bản học vấn, có kiến thức sâu sắc về văn hóa, chính trị xã hội. Vượt hẳn căn bản học vấn Hồ Chí Minh. Họ có thái độ phản tỉnh, biết đặt câu hỏi và biết suy tư, hơn hẳn thái độ chỉ biết nghe theo và thuần phục của Hồ. Bởi vậy nên cùng sống qua ở Pháp nhưng họ không chấp nhận cộng sản, không mù quáng theo gót Stalin. Trong khi đó Hồ đã dễ dàng trở thành đồ đệ của cộng sản Đệ Tam và triệt để tuân hành chính sách Stalin. Những Người trí thức cách mạng này chắc chắn là học rộng, thông minh và hiểu biết hơn Hồ nhiều lắm. Rủi ro thay là họ đã thua, lý do vì Hồ là người quỷ quyệt nhất trong số những kẻ quỷ quyệt từ trước tới giờ ở trên đất nước Việt Nam mình.

Giáo Sư Liêm nói thêm: nếu giết người là tội phạm thì cộng sản là một tội phạm. Tội của họ còn nặng hơn nữa khi giết hại những người vô tội. Và còn nặng hơn nhiều khi họ thủ tiêu những nhà yêu nước từng đấu tranh cho hạnh phúc của nhân dân.

Tội lại còn nặng hơn khi họ cố tình che giấu lịch sử. Tướng Grigorenko trong bức thư gửi cho ban sử học Nga năm 75 đã viết: “che giấu sự thật lịch sử là một tội phạm đối với dân tộc” (concealment of the historical truth is a crime against the people). Tội của cộng sản Việt Nam đối với dân tộc và lịch sử là một cái tội tày trời!

Nhà cầm quyền hiện nay đã xóa tên đường Phan Văn Hùm trước nhà ga Saigon, để mong dân chúng quên đi tên tuổi của một nhà cách mạng, trọn đời yêu thương quê hương đất nước chân thành.

Mời đọc tiếp Phần 2

<http://www.hon-viet.co.uk>

